

Bản án số: 183/2022/HSST

Ngày: 15 - 11 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thành.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Đặng Tấn Đức;

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố H

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, thành phố H tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 106/2022/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2022/QĐXXST-HS ngày 01/11/2022 đối với bị cáo:

*Phan Thị L;* sinh năm 1972, tại: PY; Hộ khẩu thường trú: thôn L 1, xã HT, thị xã Đ, tỉnh PY; chỗ ở hiện nay: không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: giúp việc nhà; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T, sinh năm 1947 và bà Võ Thị Xuân N, sinh năm 1948; chồng: Lê T, sinh năm 1970; con: có 04 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2007);

*Tiền án, tiền sự:* không.

- Bị bắt tạm giữ ngày 10/4/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận T, TP. H và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* chị Vũ Thị Bạch N, sinh năm 1995; trú tại: căn hộ A20.03, tầng 20, Lô A, Chung cư G, 118 G, phường Q, quận T, TP. H (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* anh Lê Quang M, sinh năm 1983; trú tại: 294 NA, phường A, thành phố A, tỉnh B (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị L là người giúp việc nhà cho chị Vũ Thị Bạch N tại căn hộ A20.03 Chung cư G, số 118 G, phường Q, quận T. Sáng ngày 24/3/2022, khi đang dọn dẹp phòng của bà Cao Thị Ái T (mẹ ruột chị N) thì L phát hiện trong ngăn tủ quần áo phía

dưới có cắm sẵn chìa khóa nên L mở ra xem thì phát hiện có 02 hộp màu đỏ và 01 túi vải màu đỏ. Lúc này, L mở túi vải màu đỏ ra xem thì thấy bên trong có nhiều vàng nên nảy sinh ý định trộm cắp, nên L lấy trộm 05 năm miếng vàng SJC trong đó gồm có 01 miếng vàng trọng lượng 05 chỉ, 01 miếng vàng trọng lượng 02 chỉ, 03 miếng vàng mỗi miếng trọng lượng 01 chỉ và cạnh túi vải màu đỏ có 01 chiếc nhẫn vàng 18k trọng lượng 9,8 của chị Vũ Thị Bạch N rồi cất vào túi áo khoác. Sau đó L đẩy túi vải, đóng hộc tủ và mang số vàng vừa trộm được về phòng của L cất giấu. Đến khoảng 13 giờ ngày 28/3/2022, L giả vờ nói mẹ của L ở quê bị tai nạn giao thông và xin chị N về quê mấy ngày để chăm sóc mẹ, chị N tưởng thật nên đồng ý và trả tiền lương cho L 10.000.000 đồng. Đến sáng ngày 30/3/2022, L mang số vàng trộm cắp được đến tiệm vàng NHA số 294 NA, phường A, thành phố A, tỉnh B do anh Lê Quang M làm chủ, bán cho chị Nguyễn Thị Thúy H (nhân viên tiệm vàng) với giá 67.840.000 đồng. Số tiền này L trả nợ cho các đối tượng không rõ lai lịch và tiêu xài cá nhân, còn lại 22.000.000 đồng. Đến ngày 05/4/2022, chị N phát hiện bị mất trộm nên đến Công an phường Q trình báo sự việc. Đến ngày 09/4/2022, khi L quay lại để thương lượng việc trả lại tài sản cho gia đình chị N thì bị gia đình chị Ngọc đưa đến Công an quận T để xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Thị L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Quá trình điều tra, chị N trình bày ngoài số vàng bị mất trên bà Cao Thị Ái T còn bị mất số tiền 20.000.000 đồng và 200 USD để trong hộc tủ cùng với số vàng bị mất trộm. Tuy nhiên, Phan Thị L không thừa nhận đã lấy trộm số tiền này. Ngoài lời khai của chị N thì không có chứng cứ nào khác xác định L đã lấy trộm số tiền này nên không đủ cơ sở để xác định L đã lấy trộm số tiền này.

Theo bản kết luận định giá số 1279/KL-HĐĐTGS-TTHS ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận T thời điểm định giá ngày 24/3/2022, kết luận: 01 miếng vàng SJC, trọng lượng 01 chỉ trị giá 6.893.000 đồng; 01 miếng vàng SJC, trọng lượng 01 chỉ trị giá 6.893.000 đồng; 01 miếng vàng SJC, trọng lượng 01 chỉ trị giá 6.893.000 đồng; 01 miếng vàng SJC, trọng lượng 02 chỉ trị giá 13.786.000 đồng; 01 miếng vàng SJC, trọng lượng 05 chỉ trị giá 34.465.000 đồng; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 9,8 phân trị giá 3.763.200 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp trị giá là 72.693.200 đồng.

Vật chứng:

- *Thu giữ của Phan Thị L:*
  - + Số tiền 22.000.000 đồng, là tiền L bán vàng trộm cắp được mà có.
  - + 01 áo khoác dài tay, màu xanh; 01 nón dạng nón tai bèo, màu vàng, là trang phục L mặc khi đi bán vàng;
  - + 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, số Imei 1: 866072032252XXX, số Imei 2: 866072032252XXX, L sử dụng để liên lạc cá nhân;
- *Thu giữ của chị Vũ Thị Bạch N:*
  - + 01 túi vải màu đỏ, có hoa văn màu vàng, hình vuông, là túi vải đựng số vàng mà L đã trộm cắp;
  - + 01 đĩa CD-R8OMQ Maxell màu vàng ghi nhận lại đoạn ghi âm giữa L và chị N (kèm hồ sơ vụ án);
  - + 01 bảy hình ảnh tin nhắn giữa L và chị N (kèm hồ sơ vụ án);
- *Thu giữ của anh Lê Quang M:*

+ 01 bản thống kê danh sách mua vàng ngày 30/3/2022, là danh sách ghi nhận số lượng vàng mà tiệm vàng NHA mua số vàng từ L (kèm hồ sơ vụ án);

+ 01 USB hiệu COLOR TURN ghi lại hình ảnh L vào bán số vàng tại tiệm vàng NHA số 294 NA, phường A, thành phố A, tỉnh B vào ngày 30/3/2022 (kèm hồ sơ vụ án).

Các vật chứng trên đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 53/PNK ngày 10/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

Về phần dân sự: Chị Vũ Thị Bạch N yêu cầu Phan Thị L bồi thường số tiền 72.693.200 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 98/CT-VKSQ.TP ngày 03 tháng 10 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo Phan Thị L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên Tòa:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Thị L từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng.

- Bị cáo Phan Thị L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Nên đã có đủ cơ sở để xác định: Ngày 24/3/2022 Phan Thị L đã có hành vi trộm cắp 03 miếng vàng SJC, mỗi miếng trọng lượng 01 chỉ tổng trị giá 20.679.000 đồng; 01 miếng vàng SJC, trọng lượng 02 chỉ trị giá 13.786.000 đồng; 01 miếng vàng SJC, trọng lượng 05 chỉ trị giá 34.465.000 đồng; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 9,8 phân trị giá 3.763.200 đồng, tổng trị giá tài sản trộm cắp là 72.693.200 đồng của chị Vũ Thị Bạch N tại căn hộ A20.03 Chung cư G, số 118 G, phường Q, quận T thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. H đã truy tố bị cáo

Phan Thị L về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Vì vậy, cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Quá trình điều tra, chị N trình bày ngoài số vàng bị mất trên bà Cao Thị Ái T còn bị mất số tiền 20.000.000 đồng và 200 USD để trong học tủ cùng với số vàng bị mất trộm. Tuy nhiên, Phan Thị L không thừa nhận đã lấy trộm số tiền này. Ngoài lời khai của chị N thì không có chứng cứ nào khác xác định L đã lấy trộm số tiền này nên không đủ cơ sở để xác định L đã lấy trộm số tiền này.

[6] Đối với chị Nguyễn Thị Thúy H khi mua vàng của L không biết vàng do phạm tội mà có nên chưa đủ cơ sở để xử lý về hành vi “*Tiêu thụ tài sản người khác do phạm tội mà có*” là phù hợp.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: người bị hại chị Vũ Thị Bạch N yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền: 72.693.200 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận.

[8] *Về xử lý vật chứng*:

- *Thu giữ của Phan Thị L*:

+ Đối với số tiền 22.000.000 đồng, là tiền L bán vàng trộm cắp được mà có. Cần tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án đối với số tiền bồi thường cho người bị hại.

+ Đối với 01 áo khoác dài tay, màu xanh; 01 nón dạng nón tai bèo, màu vàng, là trang phục L mặc khi đi bán vàng. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, số Imei 1: 866072032252XXX, số Imei 2: 866072032252XXX, L sử dụng để liên lạc cá nhân. Cần tuyên tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án đối với số tiền bồi thường cho người bị hại.

- *Thu giữ của chị Vũ Thị Bạch N*:

+ Đối với 01 túi vải màu đỏ, có hoa văn màu vàng, hình vuông, là túi vải đựng số vàng mà L đã trộm cắp. Xét không còn giá trị sử dụng, nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 đĩa CD-R80MQ Maxell màu vàng ghi nhận lại đoạn ghi âm giữa L và chị N. Cần lưu hồ sơ vụ án.

+ Đối với 07 hình ảnh tin nhắn giữa L và chị N. cần lưu hồ sơ vụ án;

- *Thu giữ của anh Lê Quang M*:

+ Đối với 01 bản thống kê danh sách mua vàng ngày 30/3/2022, là danh sách ghi nhận số lượng vàng mà tiệm vàng NHA mua số vàng từ L. Cần lưu hồ sơ vụ án;

+ Đối với 01 USB hiệu COLOR TURN ghi lại hình ảnh L vào bán số vàng tại tiệm vàng NHA số 294 NA, phường A, thành phố A, tỉnh B vào ngày 30/3/2022. Cần lưu hồ sơ vụ án;

Các vật chứng trên đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 53/PNK ngày 10/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[9] *Án phí*: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.634.660 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

[1] Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[2] Tuyên bố: bị cáo Phan Thị L phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

[3] Xử phạt: bị cáo Phan Thị L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 10/4/2022.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự.

- Buộc bị cáo Phan Thị L phải có trách nhiệm bồi thường cho chị Vũ Thị Bạch N số tiền: 72.693.200 đồng (*Bảy mươi hai triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn hai trăm đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền. Hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác dài tay, màu xanh; 01 nón dạng nón tai bèo, màu vàng; 01 túi vải màu đỏ, có hoa văn màu vàng, hình vuông.

- Tiếp tục tạm giữ: số tiền 22.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đen, số Imei 1: 866072032252XXX, số Imei 2: 866072032252XXX tạm giữ của bị cáo L để đảm bảo cho việc thi hành án bồi thường cho người bị hại chị Vũ Thị Bạch N.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 đĩa CD-R8OMQ Maxell màu vàng ghi nhận lại đoạn ghi âm giữa L và chị N; 07 hình ảnh tin nhắn giữa L và chị N; 01 bản thống kê danh sách mua vàng ngày 30/3/2022; 01 USB hiệu COLOR TURN ghi lại hình ảnh L vào bán số vàng tại tiệm vàng NHA số 294 NA, phường A, thành phố A, tỉnh B vào ngày 30/3/2022.

Các vật chứng trên đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 53/PNK ngày 10/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

[6] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Buộc bị cáo Phan Thị L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.634.660 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Bị cáo Phan Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân thành phố H. Người Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- TAND TP.H;
- VKSND Q.T;
- THADS quận T;
- Công an Q.T;
- Công an TP.H;
- Sở Tư pháp TP.H;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Đức Thành**